

Hà Nội, ngày *17* tháng *01* năm *2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Căn cứ kết quả thẩm định, đánh giá của Tổng cục Môi trường về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận “**Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3**”, thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014, mã số **VIMCERTS 078** (Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Sở TN&MT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL(10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân
Võ Tuấn Nhân

Phụ lục
LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
Đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3
thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
(Kèm theo Quyết định số 116 /QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Nước:

1.1. Nước mặt:

1.1.1. Quan trắc hiện trường

- Lấy và bảo quản mẫu:

TT	Loại mẫu	Tên/ Số hiệu phương pháp sử dụng
1.	Mẫu nước sông, suối	Lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011; TCVN 6663-6:2008 Bảo quản và vận chuyển: TCVN 6663-3:2016
2.	Mẫu nước ao hồ	Lấy mẫu: TCVN 6663-1:2011, TCVN 5994:1995 Bảo quản và vận chuyển: TCVN 6663-3:2016
3.	Mẫu vi sinh	Lấy mẫu: TCVN 8880:2011 Bảo quản và vận chuyển: TCVN 6663-3:2016

- Thông số (đo tại hiện trường):

TT	Tên thông số	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng	Dải đo
1	pH	TCVN 6492:2011	0 ÷ 14
2	DO	SMEWW 4500-OC:2017	1,0 mg/L
3	EC	SMEWW 2510 B:2017	Đến 2000 mS/cm
4	Độ đục	TCVN 6184:2008 SMEWW 2130 B:2017	0,5 NTU
5	TDS	Sử dụng thiết bị đo trực tiếp	2 mg/L

1.1.2. Phân tích môi trường

TT	Tên thông số	Tên/ Số hiệu phương pháp sử dụng	Giới hạn phát hiện/phạm vi đo
1	TSS	TCVN 6625:2000 SMEWW 2540 D:2017	2,0 mg/L
2	NO ₃ ⁻	TCVN 6494-1:2011 SMEWW 4110 B:2017	0,5 mg/L
3	SO ₄ ²⁻	SMEWW 4110 B:2017	0,5 mg/L
4	Clorua (Cl ⁻)	SMEWW 4110 B:2017 TCVN 6494-1:2011 SMEWW 4500 Cl ⁻ .D: 2017	0,5 mg/L 5 mg/L